

Số: 20/CT-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 5 năm 2021

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022-2024

Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh, tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, trong đó có diễn biến phức tạp, khó lường của đại dịch Covid-19.

Qua 5 tháng đầu năm, với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương và sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội cơ bản ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi các cấp, các ngành phải nỗ lực đổi mới, chủ động các giải pháp, quyết tâm hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Để tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, vượt qua các khó khăn thách thức, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2022; theo đề nghị của Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 224/TTr-SKHĐT ngày 28/5/2021, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước tập trung chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022-2024 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

Phần I

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và dự báo tình hình trong tỉnh, trong nước, thế giới trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; từ đó xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của kế hoạch năm 2022 phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực, các huyện, thành phố phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của tỉnh, của địa phương; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và bảo đảm tính kết nối vùng. Trong quá trình xây dựng kế hoạch cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và trong tỉnh; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu những xu hướng phát triển chung cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp đưa ra phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của các cấp, các ngành, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công; lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

B. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Những nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 gồm:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Việc đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ và HĐND các cấp về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, các Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong điều hành thực hiện kế hoạch năm 2021; bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn và có sự so sánh với kết quả thực hiện của năm 2020.

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021, đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý; trong đó cần đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2021), những khó khăn, hạn chế, phân tích rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan, đề xuất các giải pháp, biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19. Các nội dung cần tập trung đánh giá gồm:

1. Các sở, ban, ngành đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 52-KL/TU ngày 03/12/2020 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2020; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021; Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2021;

trong đó báo cáo đầy đủ việc thực hiện các chỉ tiêu năm 2021 đã được giao tại Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Các huyện, thành phố đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết của HĐND huyện, thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

3. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

3.1. Tình hình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

3.2. Tình hình thực hiện chủ trương, chính sách về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh theo từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Trong đó tập trung:

a) Phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế.

b) Thực hiện cơ cấu lại của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực,...

c) Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm, gồm: đầu tư công; các tổ chức tín dụng; doanh nghiệp nhà nước; ngân sách nhà nước; khu vực công; đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong năm 2021.

3.3. Tình hình thực hiện các đột phá chiến lược về tăng cường cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư; đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, tạo động lực thu hút đầu tư; chú trọng cải thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

3.4. Tình hình và kết quả thực hiện cân đối thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, nợ Chính quyền địa phương; xuất nhập khẩu...

3.5. Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển, như: vốn ngân sách nhà nước; vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn đầu tư của khu vực dân cư và tư nhân; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn huy động khác.

3.6. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, như: Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phát triển và đổi mới giáo dục đào tạo, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; thông tin, văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự

tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ; tai nạn giao thông...

3.7. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch; phát triển đô thị; thị trường bất động sản; thực hiện Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh; thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3.8. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai và thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tình hình khai thác cát sỏi trái phép, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tình hình hạn hán, sạt lở, tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị...

3.9. Kết quả đạt được trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào trong thực tiễn, đóng góp của yếu tố khoa học công nghệ đối với tăng trưởng kinh tế.

3.10. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

3.11. Tình hình thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp và tinh gọn bộ máy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

3.12. Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2021 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Căn cứ đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và rộng rãi đến mọi mặt của đời sống; biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19... Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... Kinh tế của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực; tuy nhiên, trong giai đoạn tới còn nhiều khó khăn, thách thức đặt ra như: cơ sở hạ tầng còn hạn chế so với yêu cầu phát triển; quy mô và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực còn nhỏ bé; đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn; thời tiết, dịch bệnh còn có thể có những diễn biến phức tạp...

Trong bối cảnh đó, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh giới, trong nước và trong tình tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

3. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu: Các cơ quan, đơn vị đề xuất xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế triển khai thực hiện và lộ trình phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

4.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển du lịch.

4.2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Thu hút đẩy mạnh đầu tư nhà máy chế biến, công nghệ sơ chế, bảo quản theo hướng chế biến sâu, phục vụ xuất khẩu, nâng cao hiệu quả sản xuất, đẩy mạnh tiêu thụ và xuất khẩu nông sản an toàn trong tỉnh.

4.3. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trên các lĩnh vực. Nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị, phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp. Tập trung vào các nông sản chủ lực của tỉnh nhằm tạo sản phẩm có năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

4.4. Phát triển kinh tế du lịch; tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng trọng tâm, trọng điểm; chủ động các kịch bản để phục hồi ngành du lịch thích ứng với bối cảnh “bình thường mới” sau dịch Covid-19, hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững, an toàn cho mọi người, lấy người dân, du khách là trung tâm.

4.5. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các công trình trọng điểm. Ưu tiên phát triển hạ tầng

giao thông; thủy lợi; năng lượng; đô thị; nông thôn...và hạ tầng giáo dục; y tế; dịch vụ công cộng... Gắn việc phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn với chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu (điện, đường, trường, trạm,...) cho những xã đặc biệt khó khăn.

4.6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

4.7. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc Sơn La, xây dựng con người phát triển toàn diện. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số; phòng, chống dịch bệnh; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện các quyền trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển và nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông tạo đồng thuận xã hội, đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật.

4.8. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; chú trọng bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng mới rừng hàng năm, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4.9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4.10. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế; chủ động và tích cực trong hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Cơ chế, giải pháp, chính sách phải bảo đảm sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành và từng địa phương.

Phần II

XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2022-2024

I. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, năm thứ hai thực hiện trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch tài chính 05 năm địa phương 2021-2025. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 phải tuân thủ theo đúng quy định của Luật NSNN, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo sát với kết quả thực hiện năm 2021 của địa phương, có tính dự báo năm 2022 và giai đoạn 2022-2024.

II. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU, ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG

1. Nguyên tắc

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 phải thống nhất với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch Tài chính 05 năm địa phương 2021-2025, các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và văn bản chỉ đạo có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

Việc triển khai xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 phải đảm bảo tính hệ thống, công khai, minh bạch, công bằng, có sự phối hợp thống nhất chỉ tiêu chung của tỉnh và chỉ tiêu của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, đảm bảo nguyên tắc tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

2. Yêu cầu

Đánh giá sát, đúng thực chất tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 và tình hình thực hiện năm 2021, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 và ước thực hiện cả năm 2021; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích nguyên nhân, để xây dựng các giải pháp khắc phục.

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong lĩnh vực tài chính ngân sách giai đoạn 2017-2020, ước thực hiện năm 2021, dự báo tình hình trong nước, trong tỉnh, trên địa bàn năm 2022 và các năm tiếp theo. Các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và giai đoạn 2022-2024.

3. Định hướng xây dựng

Tiếp tục thực hiện mục tiêu cơ cấu lại ngân sách nhà nước, theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, dần tăng tỷ trọng chi đầu tư; phấn đấu tăng dần tỷ trọng thu nội địa theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo đủ nguồn kinh phí chi trả nợ chính quyền địa

phương; các khoản chi cho con người, chi an sinh xã hội, chi thực hiện các chương trình, mục tiêu trọng điểm và chi cho quốc phòng, an ninh; kiểm soát bội chi, nợ chính quyền địa phương theo mục tiêu đề ra.

III. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành. Trên cơ sở đánh giá sát tình hình thu ngân sách năm 2021, cần phân tích, dự báo tình hình kinh tế trong nước và địa phương để làm cơ sở xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022, đặc biệt là các nguy cơ suy thoái kinh tế do tác động của đại dịch Covid-19, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các nhân tố khác làm thay đổi tình hình sản xuất - kinh doanh, đầu tư, phát triển của doanh nghiệp và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu. Tính toán, phân tích kỹ các yếu tố tác động đến tăng, giảm thu nội địa do thay đổi chính sách pháp luật về thu và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường xử lý nợ đọng thuế. Dự toán tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 phấn đấu tăng bình quân toàn tỉnh từ 9-10% theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ so với đánh giá ước thực hiện năm 2021 (*không kể các khoản thu có tính chất ổn định như thu từ thủy điện, thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết,...*). Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh và trên từng địa bàn huyện, thành phố.

Dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tiếp tục được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước

Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi và chế độ tài chính hiện hành của nhà nước, đảm bảo khớp đúng với Kế hoạch tài chính địa phương 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 và các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2021-2025, gắn với việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII); thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ với dự toán chi, đảm bảo công khai, minh bạch, từng bước gắn với kết quả triển khai thực hiện; chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2022. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và chắc chắn nguồn vốn thực hiện; dự

toán đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định năm 2021; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

Khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố lưu ý một số nội dung:

2.1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước *(bao gồm cả nguồn vốn ODA, vốn viện trợ, vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn thu từ bán vốn nhà nước tại một số doanh nghiệp, nguồn thu tiền sử dụng đất)* phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn; bám sát các mục tiêu cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch của cấp có thẩm quyền. Bố trí vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp; bố trí vốn thu hồi vốn ứng trước, đầu tư cho các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển giữa các vùng; các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới. Mức bố trí vốn cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2022; không bố trí vốn cho các dự án không có khả năng giải ngân năm 2022.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công *(trong đó có nhà, đất)* và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước *(sau khi trừ chi phí liên quan)* phải nộp ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 từ nguồn thu này gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2.2. Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ; tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị

quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII), kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực.

Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài,... Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII). Đẩy mạnh sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cơ chế tài chính đặc thù đối với cơ quan, đơn vị trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

2.3. Các đơn vị hành chính, sự nghiệp

Việc xây dựng dự toán chi phải căn cứ các tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quyết định và chế độ tài chính hiện hành của nhà nước; xây dựng dự toán đối với đơn vị sự nghiệp công phải quán triệt đầy đủ yêu cầu theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII). Trên cơ sở dự kiến đầy đủ các khoản thu sự nghiệp theo quy định, giảm mức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức điều chỉnh giá dịch vụ công, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Tiết a, Khoản 1, Điều 10, Nghị định 16/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước, lập dự toán chi thường xuyên đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi sử dụng đối với từng nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện rà soát, cắt giảm ngay từ khâu xây dựng dự toán những khoản chi không thực sự cần thiết, gắn với tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính, tăng cường quản lý các khoản chi phí khác.

2.4. Dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương: Tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII), bao gồm: nguồn tiết kiệm chi thường xuyên (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*); nguồn tăng thu ngân sách địa phương (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết*); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư...

2.5. Ngân sách các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật NSNN năm 2015 (tối thiểu 2%) và không thấp hơn chỉ tiêu dự phòng cấp trên giao, chỉ tiêu tăng dự phòng do tăng thu, chi ngân sách do HĐND các cấp

quyết nghị, để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán, các nhiệm vụ chi khác nhưng chưa được dự toán.

2.6. Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2021 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2022 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

3. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương

Ngoài thực hiện các nội dung theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các nội dung tại Chỉ thị này, các cấp, các ngành thực hiện một số yêu cầu sau:

3.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách nhà nước. Xây dựng dự toán thu ngân sách với yêu cầu sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn; không dành dư để địa phương giao thu ở mức cao hơn; lấy chỉ tiêu Trung ương giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc chỉ đạo cơ quan tài chính, thuế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cùng cấp triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung này trên địa bàn các huyện, thành phố.

3.2. Dự toán chi ngân sách địa phương: Căn cứ vào dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên (nếu có) trong thời kỳ ổn định ngân sách; trên cơ sở mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025, căn cứ thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2022, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương (chi đầu tư, chi thường xuyên) chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành; xác định dự toán bổ sung từ ngân sách cấp trên để thực hiện các chính sách, chế độ sau khi đã chủ động sử dụng các nguồn của địa phương.

3.3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tập trung chỉ đạo và thực hiện công tác quyết toán, kiểm tra, xét duyệt và thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020 theo quy định tại Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn hiện hành; thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình triển khai thực hiện và Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2022-2024

Trên cơ sở dự toán NSNN năm 2022, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, các Nghị quyết của Trung ương khóa XII về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội các cơ quan, đơn vị, lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2022-2024 thuộc phạm vi quản lý, theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định.

Tùy điều kiện, đặc điểm và mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố xây dựng cụ thể các chỉ tiêu dự báo trung hạn 03 năm 2022-2024 về thu ngân sách; dự kiến tổng chi ngân sách, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên phân cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2024 phù hợp với khả năng cân đối thu ngân sách địa phương, trong đó đảm bảo chi thường xuyên bao gồm đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội đến thời điểm dự toán 2022 được cấp có thẩm quyền ban hành.

PHẦN III NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tiếp tục thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 31/10/2020 của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; trong đó lưu ý nguyên tắc:

- Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2022.

- Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

- Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 cho từng dự án không được vượt mức vốn đã bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2021.

PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Xây dựng văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2022.

Chủ trì tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2022 trình UBND tỉnh, báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trước ngày 15/7/2021, trình xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 25/7/2021 và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31/7/2021.

Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2022 của các cơ quan, đơn vị.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND tỉnh, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung, tiến độ xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan tổng hợp, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/7/2021.

3. Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố

- Hướng dẫn các đơn vị, chính quyền cơ sở xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách năm 2022 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công, Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 và Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và của ngành mình, cấp mình theo các nội dung và yêu cầu nêu trên trình cấp có thẩm quyền; đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trước ngày 30/6/2021.

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan liên quan, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, cộng đồng dân cư, nhất là các nhà đầu tư và doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp... về dự thảo kế hoạch và dự toán năm 2022 nhằm tạo sự đồng thuận cao, trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Cục Thống kê tỉnh: Cung cấp số liệu Tổng cục Thống kê tính toán, đánh giá lại chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giai đoạn 2016-

2020 để tạo cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành chuyển đổi năm 2020 là năm gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước và các đơn vị liên quan căn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện, trường hợp có những quan điểm, chủ trương mới, giao sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính rà soát, tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các Huyện ủy, Thành ủy (p/h);
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các DNNN trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh (LĐ, CV, TT Thông tin);
- Lưu: VT, TH (V.Hải).

(b/c)

CHỦ TỊCH




Hoàng Quốc Khánh